

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

STT	TT Mã thuốc	Mã thuốc	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Dạng bào chế	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	GPLH hoặc GPNK	ĐVT	Tình hình sử dụng						SL tồn kho tại thời điểm dự trù (Bao gồm cả số lượng dự kiến nhập trong năm 2025)	Dự xuất sử dụng		
										2022		2023		2024			2026	2027	2028
										Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền				
550	550	L01XX17.2	Firotex	Topotecan	Bột đông khô pha dung dịch đậm đặc để pha dung dịch truyền	4mg	Tiêm	594114516124	Lọ										
551	551	N04AA01.1	Danapha-Trihex 2	Trihexyphenidyl	Viên nén	2mg	uống	893110138624	Viên										
552	552	N04AA01.2	Trihexyphenidyl	Trihexyphenidyl	Viên nén	2mg	uống	893110539224	Viên										
553	553	N04AA01.3	Trihexyphenidyl	Trihexyphenidyl	Viên nén	2mg	uống	893110020200	Viên										
554	554	J05AB11.1	Valaciclovir/Pharmathen International	Valaciclovir	Viên nén bao phim	614,6mg	uống	520110981124	Viên										
555	555	J05AB11.2	Neblurm	Valaciclovir	Viên nén bao phim	500mg	uống	893110175325	Viên										
556	556	J05AB11.3	Vietcam	Valaciclovir	Viên nén bao phim	500mg	uống	893110175225	Viên										
557	557	C08DA01.1	Verapamil 40mg	Verapamil	Viên nén bao phim	40mg	uống	893110247325	Viên										
558	558	C08DA01.2	Verapamil 80mg	Verapamil	Viên nén bao phim	80mg	uống	893110069825	Viên										
559	559	C08DA01.3	Veramil 80	Verapamil	Viên nén bao phim	80mg	uống	VD-35905-22	Viên										
560	560	C08DA01.4	Veramil 40	Verapamil	Viên nén bao phim	40mg	uống	VD-35904-22	Viên										
TỔNG	...									...	...	...	...	...	...	...	...	...	...

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)